TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ - ST
Ngày 31/5/2018
V/v: *"xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung''*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Xuân Tưởng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thúy Lệ

2. ông Hoàng Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai, cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà: Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc: *"xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung''*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1990

Trú tại: ¼ phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh NB.

2. Bị đơn: Anh Trần Anh N, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh NB.

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại K2, Trại giam NK,

Địa chỉ: Xã NV, huyện Hoa L, tỉnh NB.

Có mặt tại phiên toà: Chị T; Vắng mặt anh N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị Huyền T trình bày: Chị và anh Trần Anh N, sinh năm 1990, trú tại: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh NB, xây dựng gia đình với nhau từ năm 2008, mãi đến tháng 6 năm 2014 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh NB. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, anh N không tu chí làm ăn thường xuyên chơi bời, lêu lổng không lo cho cuộc sống gia đình và mắc vào tai tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy. Cuối năm 2014 anh Ngọc bị bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy",* bị Tòa án nhân dân huyện Yên K, tỉnh NB xử phạt 06 năm tù giam,

hiện đang chấp hành án tại phân trại K2,trại giam NK. Trong quá trình chấp hành án, chị T thi thoảng vào thăm động viên anh N cải tạo tốt và có đặt vấn đề vợ chồng chia tay nhau vì tình cảm vợ chồng không còn, anh Ngọc cũng nhất trí. Vì vậy chị T có đơn xin ly hôn anh N đề nghị Tòa án giải quyết. Về con chung chị T và anh N có với nhau một người cong chung tên là Trần Trí H, sinh ngày 30/6/2008, hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H, không đề nghị anh N phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị T. Về tài sản và công nợ chung vợ chồng không có.

Bị đơn anh Trần Anh N trình bầy: Anh và chị T tự do tìm hiểu đi xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn như lời trình bày ở trên của chị T là đúng. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường, đôi khi có xảy xô xát ra cãi chửi nhau, vì trong cuộc sống mỗi người có một tính cách riêng không ai chịu nhường nhịn ai. Bản thân anh N mắc vào tai tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy. Đến tháng 12/2014 anh N bị bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị Tòa án nhân dân huyện Yên K, tỉnh NB xử phạt 06 năm tù, hiện đang chấp hành án tại phân trại K2, trại giam NK đóng trên địa bàn xã NV, huyện Hoa L, tỉnh NB. Trong quá trình anh N chấp hành án, chị T thi thoảng vào thăm động viên anh N chấp hành tốt sớm trở về địa phương sinh sống. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh N không đồng ý mong chị T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, còn nếu như chị T kiên quyết xin ly hôn, thì anh N đề nghị Tòa căn cứ qui định của pháp luật giải quyết. Về con chung vợ chồng có với nhau một người con chung tên Trần Trí H, sinh ngày 30/6/2008, hiện đang ở với chị T, nếu chị T kiên quyết ly hôn, thì anh N không đồng ý để cho chị T nuôi con chung. Về tài sản và công nợ chung vợ chồng không có. Vì điều kiện anh N đang phải chấp hành án nên, anh N đã có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa L: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Sau khi xem các tài liệu có tại hồ sơ, nghe chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Trần Thị Huyền T. Về con chung: để chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Trí H, sinh ngày 30/6/2008. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Trần Anh N có hộ khẩu thường trú tại: Xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh NB, hiện đang chấp hành án tại phân tại K2 trại giam NK đóng trên địa bàn xã NV, huyện Hoa L, tỉnh NB. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huyền T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoa L, tỉnh NB. Anh N đang phải chấp hành án, nên có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Anh N tự do tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn số 44 ngày 09 tháng 6 năm 2014 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh NB, do vậy quan hệ giữa chị T và anh N là quan hệ vợ chồng được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bản thân anh N không tu chí làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, mắc vào tai tệ nạn xã hội nghiện hút ma tuý. cuối năm 2014 anh N bị Tòa án nhân dân huyện Yên K xử phạt 06 năm về tội: *"Mua án trái phép chất ma tuý"*, hiện đang chấp hành án tại phân trại K2 tại giam NK. Ngày 08/5/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Trần Anh N và chị Trần Thị Huyền T, UBND xã Q cho biết anh Trần Anh N, xây dựng gia đình với chị Trần Thị Huyền T từ năm 2008, vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ anh N ở xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh NB. Mãi đến năm 2014 anh N và chị T mới đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh NB. Trong quá trình chung sống anh N và chị T đã có với nhau một người con chung tên là Trần Trí H, sinh ngày 30/6/2008, năm 2014 anh N bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* bị Tòa án nhân dân huyện Yên K, tỉnh NB xử phạt 06 năm tù, hiện đang chấp hành án tại trại giam NK. Từ khi anh N bị bắt chị T cũng không chung sống cùng với gia đình nhà chồng nữa. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh N, đề nghị Tòa án căn cứ vào các qui định của pháp luật giải quyết.

Hội đồng xét thấy bản thân anh N nghiện ma túy, không cùng chị T làm ăn kinh tế, nuôi dạy con chung xây dựng hạnh phúc gia đình, mà còn lao vào con đường phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy đã đủ căn cứ vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Huyền T.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Anh N có với nhau một người con chung tên là Trần Trí H, sinh ngày 30/6/2008, Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu H. Nguyện vọng cháu muốn ở với mẹ. Vì vậy giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, anh N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị T.

[4] Về án phí : Chị Trần Thị Huyền T phải nộp án phí theo qui định của pháp luật

Bởi lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử : Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T với anh Trần Anh N.

- Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung tên là tên là Trần Trí H, sinh ngày 30/6/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh N không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị T. Chị T không được

cản trở quyền thăm non con chung, khi cần các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung

- Về án phí: Chị Trần Thị Huyền T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2010/000767 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa L.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa L;
- VKS huyện Hoa L;
- UBND thị trấn P.
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng